

LUẬN TỶ BÀ SA

QUYỂN 6

Phần Thứ Mười Tám: XỨ CỦA MƯỜI HAI NHẬP

Mười hai nhập là: Nhãn nhập, sắc nhập, nhĩ nhập, thanh nhập, tỷ nhập, hương nhập, thiệt nhập, vị nhập, thân nhập, xúc nhập, ý nhập, pháp nhập.

Hỏi: Vì sao người soạn kinh kia dựa vào mười hai nhập để soạn luận?

Đáp: Vì ý của người soạn kinh muốn thế. Vì muốn soạn kinh như thế là không trái với pháp. Do duyên cố này, nên dựa vào mười hai nhập mà soạn luận.

Hoặc nói: Người soạn kinh kia là vô sự.

Hỏi: Vì sao cho người soạn kinh kia là vô sự?

Đáp: Vì đây là Khế kinh của Phật. Khế kinh ấy nói: Có Phạm chí Sinh Văn, sau khi dùng bữa trưa xong, thông thả đi dạo đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến nơi rồi đứng trước Đức Thế Tôn, thăm hỏi xong, ngồi sang một bên. Phạm chí Sinh Văn bạch Thế Tôn: Thưa Cù-đàm! Tôi có vài điều muốn hỏi, cho phép tôi được hỏi, xin Cù-đàm giải thích cho tôi nghe.

Đức Thế Tôn bảo: Phạm chí! Ông muốn hỏi điều gì cứ hỏi.

Phạm chí nói: Thưa Cù-đàm! Tất cả, nghĩa là tất cả. Thưa Cù-đàm! Tất cả có bao nhiêu? Thế nào thưa Cù-đàm! Tất cả, tất cả cần có sự nêu bày mà được nêu bày.

Đức Thế Tôn bảo: Này Phạm chí! Có mười hai nhập: Từ nhãn nhập cho đến pháp nhập. Phạm chí! Tất cả là có ngần ấy. Cũng thế, Như lai theo tất cả sự vật nêu bày mà nêu bày.

Phạm chí nói: Nếu nói như thế, thì đây chẳng phải là tất cả, như điều Sa-môn Cù-đàm đã nêu bày, tôi bỏ tất cả ở đây, lại nêu bày tất cả thứ khác, nghĩa là tất cả kia chỉ có lời nói, thường hỏi xong, không biết lợi ích, sinh ra ngu si. Vì sao? Vì chẳng phải cảnh giới.

Hỏi: Nếu có người nói như thế, thì tất cả ngần ấy tức là mười tám giới, tất cả ngần ấy là năm ấm và vô vi, tất cả ngần ấy nghĩa là bốn Thánh đế và hư không, chẳng phải là duyên đến chỗ tận cùng. Tất cả ngần ấy nghĩa danh và sắc. Danh sắc này cũng chỉ có lời nói, hỏi xong, không biết lợi ích, sinh ra ngu si, như chẳng phải cảnh giới chẳng?

Đáp: Việc này không đúng!

Hỏi: Nếu không đúng thì việc này ra sao?

Đáp: Ở đây nói về trừ nghi, không nói về trừ vị. Thuyết này nói dứt bỏ nghĩa nêu bày, không nói dứt bỏ về vị nêu bày. Nghĩa là tánh của tất cả pháp, đều gồm thâu trong mười hai nhập. Nếu tạo ra thuyết này, thì ta sẽ bỏ nghĩa mười hai nhập, lại nghĩa nêu bày thì nghĩa ấy không bao giờ có thể nêu bày được. Cho nên thuyết này nói trừ nghĩa, không nói trừ vị, nói dứt bỏ nghĩa nêu bày, không nói dứt bỏ vị nêu bày.

Có thuyết nói: Mười hai nhập này là nói về sự vi diệu, nói về sự vui sướng, nói về sự trên hết.

Hỏi: Vì sao mười hai nhập này là nói về sự vi diệu, nói về sự vui sướng, nói về sự trên hết?

Đáp: Vì nhập này không phải loạn thuyết (nói lung tung), gồm thâu tất cả pháp giới nghĩa là: Tuy gồm thâu tất cả các pháp, nhưng chỉ là loạn thuyết, tức là một tâm lập thành bảy tâm, giới, ấm. Tuy không phải loạn thuyết nhưng nhập kia không gồm thâu tất cả pháp, chỉ gồm thâu pháp hữu vi, không gồm thâu pháp vô vi, như vậy, nhập này không phải loạn thuyết và gồm thâu tất cả pháp.

Hoặc nói: Nghĩa của nhập này là cách nói với nghĩa trung bình và gồm thâu tất cả pháp giới, tuy là thế nhưng chỉ là cách nói rộng thêm. Như ấm: Không gồm thâu tất cả pháp, cũng không phải cách nói trung bình (nghĩa vừa phải). Nhập này với nghĩa trung bình và gồm thâu tất cả pháp, vì thế cho nên nói mười hai nhập ấy là nói vi diệu, nói về vui sướng, nói về trên hết, thế nên soạn luận này.

Muốn quán tất cả các pháp: Người kia phải dựa vào mười hai nhập để quán. Dựa vào mười hai nhập, quán rồi, mới sinh mười hai pháp sáng suốt và mới biểu hiện ra bóng dáng theo như nghĩa của mười hai nhập này. Như người dùng đá ngọc mài mười hai gương soi để tự xem hình bóng của mình. Mài xong người ấy mới thấy được hình bóng của mình trong mười hai gương kia. Cũng thế, muốn quán tất cả pháp, phải dựa vào mười hai nhập để quán. Dựa vào mười hai nhập, quán rồi, mới sinh mười hai pháp sáng suốt và mới hiện ra bóng dáng theo như nghĩa của mười hai nhập. Đây là nhập của một thân và một ý có thể đạt được, hễ

có bao nhiêu hành tướng thì bấy nhiêu sai khác. Như một gia đình có mười hai người, hễ hành tướng mỗi người khác nhau thì có bấy nhiêu sự khác nhau. Cũng thế, mười hai nhập tuy một thân một ý có thể đạt được, nhưng sự sai khác tùy theo hành tướng có bao nhiêu. Đây là tánh của nhập đã gieo trồng ở thân làm sở hữu một cách tự nhiên.

Đã nói về tánh của nhập xong, kế đây sẽ nói về hành:

Vì sao nói nhập? Nhập có nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa môn vận chuyển là nghĩa của nhập, nghĩa đường vận chuyển, nghĩa kho tàng, nghĩa lẫm, nghĩa đánh đập, vậy nghĩa máy móc, nghĩa ruộng, nghĩa suối, nghĩa dòng chảy, nghĩa biển, nghĩa sông tở, nghĩa trong lành là nghĩa của nhập.

Nghĩa đường vận chuyển là nghĩa của nhập: Như chuyên chở hàng hóa từ thôn xa ra thành phố, khiến cả nước, vua quan có được của cải dồi dào. Cũng thế, nương tựa và duyên với pháp tâm và tâm sở khiến nuôi lớn chúng sinh, đó gọi là nghĩa đường vận chuyển là nghĩa của nhập.

Nghĩa kho tàng là nghĩa của nhập: Ví như trong kho có thể chứa được vàng, bạc, lưu ly, ma ni, v.v... đi làm lợi ích cho chúng sinh. Cũng thế, nương tựa và duyên với pháp tâm, tâm sở để nuôi lớn chúng sinh. Đó gọi là nghĩa kho tàng là nghĩa của nhập.

Nghĩa lẫm là nghĩa của nhập: Như trong lẫm có đủ các thứ đồ ăn uống, có thể đạt được, để nuôi lớn chúng sinh. Đây gọi là nghĩa lẫm là nghĩa của nhập.

Nghĩa đánh đập là nghĩa của nhập: Như đánh đập trăm ngàn chúng sinh, cắt đứt mạng sống của chúng. Cũng thế, trong sự nương tựa và duyên với pháp tâm, tâm sở khiến chúng sinh bị vô thường hủy diệt. Đây gọi là nghĩa đánh đập là nghĩa của nhập.

Nghĩa máy móc là nghĩa của nhập: Như nhờ máy để dệt, thành ra sợi dọc, sợi ngang. Như thế, nhân nơi chỗ nương tựa ấy cùng duyên nơi pháp tâm, tâm sở được nêu bày. Đó gọi là nghĩa máy móc là nghĩa của nhập.

Nghĩa ruộng là nghĩa của nhập: Như ruộng sinh ra các loại lúa thóc, nuôi lớn chúng sanh, cũng thế, nương tựa và duyên với pháp tâm, tâm sở để nuôi lớn chúng sinh. Đó gọi là nghĩa ruộng là nghĩa của nhập.

Nghĩa suối là nghĩa của nhập: Như Khế kinh nói: Có vị trời đến chỗ Đức Thế Tôn, dùng kệ hỏi rằng:

Suối từ đâu chảy?

Sao chảy, chẳng chảy?

*Khổ, vui do đâu?
Dứt hết không sót.*

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Mắt, tai và mũi
Lưỡi, thân và ý
Suối chảy từ đây
Chảy chẳng chảy rờn
Khổ và vui này
Dứt hết không còn.*

Đó gọi là nghĩa suối là nghĩa của nhập.

Nghĩa dòng chảy là nghĩa của nhập: Như Khế kinh nói: Có vị trời đến chỗ Đức Thế Tôn, dùng kệ hỏi rằng:

*Tất cả dòng chảy
Làm sao chế ngự?
Nói phòng ngăn chảy
Lấy gì lấp bít?*

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Là các dòng đời
Niệm ấy ngăn dòng
Ta nói phòng giữ
Dùng tuệ lấp bít.*

Đây gọi là nghĩa dòng chảy tức là nghĩa của nhập.

Nghĩa biển là nghĩa của nhập: Như Khế kinh nói: Tỳ-kheo! Biển ấy kẻ ngu chưa được nghe, miệng người phàm nói về biển không phải là biển trong Thánh pháp mà chỉ là số lượng nước lớn được chứa nhóm.

*Mắt là vào biển cả
Sắc kia là sóng to
Nếu chịu được sóng sắc
Chẳng qua được biển mắt
Sóng to đã xoay chuyển
Giữ tà mị La-sát
Tai, mũi, lưỡi, thân cũng vậy:
Ý là vào biển cả
Pháp kia là sóng to
Nếu nhẫn được sóng pháp
Không thể vượt biển ý
Sóng cả đã xoay chuyển
Giữ La-sát tà mị.*

Đó gọi là nghĩa biển là nghĩa của nhập.

Nghĩa trong sáng là nghĩa của nhập: Ở đây nói sáng trong cũng thế, vì xem thường, nên sách ngoại đạo kia nói vừa gọi là đất, vừa gọi là tạo ra, như Khế kinh nêu: Phái dị học Ma-kiệt-đàn-đề nói: Sa-môn Cù-đàm! Đất hư hoại, đất đã hư hoại, còn tạo ra được gì?

Đây nói nghĩa môn vận chuyển là nghĩa của nhập. Nghĩa đường vận chuyển, nghĩa kho tàng, nghĩa kho lẫm, nghĩa đánh đập, nghĩa máy móc, nghĩa ruộng, nghĩa suối, nghĩa dòng chảy, nghĩa biển, nghĩa trong sáng là nghĩa của nhập.

Hành chung đã nói xong, kế sẽ nói về hành riêng.

Hỏi: Thế nào là nhãn nhập?

Đáp: Nghĩa là mắt đối với sắc, đã thấy, sẽ thấy, đang thấy và tất cả thứ khác ấy. Đã thấy là quá khứ, sẽ thấy là vị lai, đang thấy là hiện tại, và tất cả thứ ấy, tức là nhãn thức kia hoặc không, hoặc chẳng không. Như nhãn nhập, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhập cũng vậy.

Hỏi: Thế nào là sắc nhập?

Đáp: Tức sắc đối với mắt đã thấy, sẽ thấy, đang thấy và tất cả thứ khác ấy. Đã thấy là quá khứ, sẽ thấy là vị lai, đang thấy là hiện tại, và tất cả thứ khác ấy. Như sắc nhập, thanh, hương, vị, xúc cũng vậy.

Hỏi: Vì sao nói sắc nhập như mười sắc nhập? Vì sao chỉ nói một sắc nhập?

Đáp: Sắc nhập là một tên gọi, thứ khác là hai tên gọi. Sắc nhập là tên gọi đồng (giống), thứ khác là tên gọi đồng mà chẳng đồng, kia nói không đồng là tên gọi.

Hoặc nói: Sắc nhập là hai nhãn giới, là nói sắc nhập.

Hoặc nói: Sắc nhập là ba nhãn giới: nhục nhãn, thiên nhãn, Thánh tuệ nhãn, là nói sắc nhập. Nhập khác thì chẳng phải cảnh giới của ba nhãn, cho nên không nói sắc nhập.

Hoặc nói: Sắc nhập là hai nhãn giới và duyên với nhãn thức, là nói về sắc nhập. Các nhập khác chẳng phải là hai nhãn giới, cũng không phải duyên với nhãn thức, do đó không gọi là sắc nhập.

Tôn giả Cù-Sa nói: Hai nhãn giới cùng duyên với nhãn thức nên nói một sắc nhập.

Hoặc nói: Gọi sắc nhập là có thể dứt trừ, hủy hoại, đây là nói sắc nhập, nhập khác thì không thể dứt trừ, hủy hoại, nên không nói sắc nhập.

Hoặc nói: Sắc nhập là trở ngại lớn có thể xả bỏ. Nhập khác không phải là trở ngại lớn, cũng không thể xả bỏ, nên không nói sắc nhập.

Hoặc nói: Sắc nhập là tất cả nơi chốn và nơi chốn được nêu bày. Hạn lượng nơi các thứ hiện có cùng hạn lượng được nêu bày.

Tất cả nơi chốn: Là các thứ hiện có nơi sắc nhập của nơi chốn. Nơi chốn được nêu bày: Là nhân nơi sắc mà nêu bày ra nơi chốn.

Các thứ hiện có của hạn lượng: Là các thứ hiện có nơi sắc nhập theo hạn lượng. Hạn lượng được nêu bày: Là nhân nơi sắc mà nêu bày hạn lượng. Nghĩa là sắc nhập, các thứ hiện có của nơi chốn và nơi chốn được nêu bày, các thứ hiện có của hạn lượng và hạn lượng được nêu bày là nói về sắc nhập. Các nhập khác: chẳng phải các thứ hiện có của nơi chốn, cũng chẳng phải nơi chốn được nêu bày, chẳng phải là các thứ hiện có của hạn lượng, cũng chẳng phải là hạn lượng được nêu bày, nên không nói sắc nhập.

Hoặc nói: Gọi là sắc nhập, tức là hai mươi thứ, là hai mươi một thứ nên nói sắc nhập. Các nhập khác thì chẳng phải hai mươi thứ, cũng chẳng phải hai mươi một thứ, cho nên không nói sắc nhập.

Hoặc nói: Sắc nhập, nghĩa là có thể nêu bày chỗ trụ nơi này, chỗ trụ nơi khác, nên nói là sắc nhập. Nhập khác thì không thể nêu bày chỗ trụ ở đây, ở kia, cho nên không nói sắc nhập.

Hoặc nói: Sắc nhập là tên của sắc và tất cả sắc đó, là nói sắc nhập. Các nhập khác tuy là tất cả sắc nhưng không phải tên của sắc nên không nói sắc nhập. Có pháp chẳng phải là tất cả sắc, chỉ được xếp vào tên sắc, như chỗ nói: Như hơi thở, sự giải thoát, cường độ sắc màu, hoặc không sắc màu. Như thế sắc chính là thọ, thân tác chứng, thứ thái. Đây là loại nhập thứ mười một, là loại nhập vi tế. Thế cái gì là bốn đại? Như tánh mềm, cứng chịu đựng, nhẹ, nặng, nóng, lạnh, uống ăn, đói khát... Đây là nói loại nhập thứ mười một, là loại nhập vi tế.

Hỏi: Vì sao nói xúc nhập? Là vì có đối tượng được xúc chạm là xúc nhập, hay vì tánh xúc chạm là xúc nhập, hay vì duyên của xúc là xúc nhập? Nếu vì có đối tượng được xúc chạm là xúc nhập thì không lẽ sự xúc chạm của cực vi là cực vi? Nếu tánh của xúc là xúc nhập thì pháp tâm, tâm sở cũng là tánh nơi xúc, không phải là sự xúc chạm của xúc. Nếu duyên của xúc là xúc nhập, thì pháp tâm, tâm sở nên duyên nơi xúc nhập, chẳng phải xúc duyên nơi xúc. Soạn luận này rồi.

Đáp: Có đối tượng được xúc chạm gọi là xúc nhập.

Hỏi: Không nên xem sự xúc chạm của cực vi là cực vi nhập chăng?

Đáp: Không thể nêu bày một cực vi, vì nếu thiết lập thì phải có số nhiều nhóm hợp rồi mới thiết lập được.

Hoặc nói: Nghĩa là do thân xúc chạm, tức là do xúc chạm mới gọi là xúc.

Tôn giả Bà-tu-mật nói: Cực vi nên nói là xúc hay nên nói không phải xúc? Đáp rằng: Nên nói không phải sự xúc chạm, chỉ vì là những phần tử nhỏ của cực vi sắc dễ dàng giao nhau, nên có cảm tưởng là chúng xúc chạm.

Tôn giả Đàm-ma-đa-la nói: Chư Tôn! Cực vi nên nói chẳng phải xúc, chỉ vì sắc hợp lại không có trung gian, nên có cảm tưởng xúc chạm. Như các phần các phần tử nhỏ của vi chất dễ dàng giao nhau.

Hỏi: Nói là hình tượng trong gương soi, bóng đáy nước là thật hay không phải thật? Nếu thật thì mặt không vào gương soi, gương soi cũng không vào trong mặt. Bỏ gương, nước, mặt làm sao có sắc?

Đáp: Phái Thí Dụ Giả nói: Chẳng phải thật.

Hỏi: Vì sao không phải thật?

Đáp: Cái gọi là mặt không nhập vào gương soi, gương soi cũng không nhập vào mặt, trừ gương, mặt ra, làm sao còn có sắc?

A-tỳ-đàm nói: Có chủng tướng thật, là sắc nhập và đối tượng được nhận biết của nhãn thức.

Hỏi: Như mặt không vào trong gương soi, gương soi cũng không vào trong mặt, trừ mặt, gương soi ra, làm sao có sắc?

Đáp: Như ngã cũng do vô lượng thứ tạo thành, sắc không phải một thứ. Như duyên vào mặt trăng và ngọc lấy lửa, duyên nơi vật đứng mà được nước. Đây là công dụng của nước chân thật. Như duyên theo mặt trời, ngọc lấy lửa, duyên theo phân bò, nhân công, phương tiện nên được lửa, là chân thật dùng thờ lửa.

Như thế, nói là hình tượng trong gương soi, bóng đáy nước thật sự có chủng tướng, đó là sắc nhập và đối tượng được nhận biết của nhãn thức.

Hỏi: Như gọi có tiếng vang đáp lại, tiếng vang ấy là thật hay không thật? Nếu là thật, thì tiếng vừa phát ra liền dứt. Trừ tiếng này ra, làm sao lại có tiếng?

Đáp: Phái Thí Dụ Già nói: Chẳng phải thật.

Hỏi: Vì sao chẳng phải thật?

Đáp: Tiếng phát trong đây liền tắt, trừ tiếng này ra, làm sao lại có tiếng.

A-tỳ-đàm Giả nói: Thật có chủng tướng, là thanh nhập và đối tượng được nhận biết của nhĩ thức.

Hỏi: Như ở đây phát ra tiếng, ở kia liền tắt, trừ tiếng này ra, làm

sao lại có tiếng?

Đáp: Ngã có vô lượng thứ tạo thành tiếng, chẳng phải một thứ. Tức như má, cổ họng, lưỡi, răng duyên với nhau mà phát ra tiếng.

Hỏi: Pháp nhập là thế nào?

Đáp: Nghĩa là đối với pháp, ý, thức đã biết, sẽ biết, đang biết. Đã biết là quá khứ, sẽ biết là vị lai, đang biết là hiện tại.

Hỏi: Như tất cả mười hai nhập, đều là pháp tánh, Vì sao chỉ nói một pháp nhập?

Đáp: Cũng thế, dù tất cả mười hai nhập là pháp tánh, nhưng chỉ có xứ sở của pháp, như mười tám giới dù là pháp tánh, nhưng chỉ có xứ sở của một pháp giới. Mười trí dù là pháp tánh, nhưng chỉ có xứ sở của một pháp trí. Bảy giác ý dù là pháp tánh, chỉ có xứ sở của một trạch pháp giác ý. Sáu tư niệm dù là pháp tánh, nhưng chỉ có xứ sở của một pháp niệm. Bốn ý chỉ dù là pháp tánh, nhưng chỉ có xứ sở của một pháp ý chỉ. Bốn biện tài dù là pháp tánh, nhưng chỉ có xứ sở của một pháp biện. Bốn tín dù là pháp tánh, nhưng chỉ có xứ sở của một pháp tín. Tam bảo, ba tự quy y dù là pháp tánh, nhưng chỉ có xứ sở của một pháp bảo, một pháp quy về. Cũng thế, mười hai nhập dù là pháp tánh, nhưng chỉ có xứ sở của một pháp nhập.

Hoặc nói: Pháp nhập là một tên, các nhập khác có hai tên pháp nhập là đồng tên, các nhập khác là đồng tên, không đồng tên. Thuyết ấy nói không đồng tên.

Hoặc nói: Tức pháp kia thường nhập, không khác với sinh, già, vô thường. Không hư hoại, nghĩa là Niết-bàn diệt tận, kia nhập vào trong pháp nhập, cho nên nói một pháp nhập.

Hoặc nói: Nghĩa là tướng phong ấn tất cả các pháp hữu vi, nghĩa là ba cõi là tướng, tướng ấy nhập trong pháp nhập, cho nên nói một pháp nhập.

Hoặc nói: Tất cả pháp hữu vi được nói là sự tụng tập biểu hiện rõ ràng, nghĩa là pháp đó đã nhập trong pháp nhập, cho nên nói một pháp nhập.

Hoặc nói: Tức nhận biết pháp là pháp, không nhận biết là ngã, nghĩa là tam-muội Không, pháp ấy đã nhập trong pháp nhập, cho nên nói một pháp nhập.

Hỏi: Thân kiến cũng nhập vào pháp nhập, tức nhận biết pháp là ngã, Vì sao không nhân nơi thân kiến nói là pháp nhập?

Đáp: Vì pháp nhập này không phải như, như phân biệt thân kiến, như này như nhận biết về tam-muội Không, tức là nhân nơi tam-muội

Không, cho nên nói pháp nhập chẳng phải thân kiến.

Hoặc nói: Pháp này có thể đạt được. Như gió từ đâu thổi đến, đây gọi là phong nhập. Cũng thế, pháp trong pháp nhập là có thể đạt được, cho nên nói là pháp nhập.

Hoặc nói: Vì có thể đạt được nhiều pháp, nên nói một pháp nhập. Trong pháp nhập, thường có pháp nhập. Nghĩa là pháp sắc, pháp không có sắc, pháp có thể thấy, pháp không thể thấy, pháp có đối, pháp không có đối, pháp tương ứng, pháp không tương ứng, pháp nương dựa, pháp không dựa vào, pháp hành, pháp không hành, pháp thân, pháp không thân, pháp duyên chung, pháp không duyên chung. Đây là nói vì nhiều pháp có thể đạt được, nên gọi là một pháp nhập. Như khế, kinh Phật nói: Sáu nhập bên trong, trước nói nhãn nhập, cho đến sau nói ý nhập: Sáu nhập bên ngoài, trước nói sắc nhập, sau nói cho đến pháp nhập.

Hỏi: Vì sao với sáu nhập bên trong, Đức Thế Tôn trước nói nhãn nhập, cho đến sau nói ý nhập? Sáu nhập bên ngoài, trước nói sắc nhập, sau nói cho đến pháp nhập?

Đáp: Vì Đức Phật nói thuận theo, như thế là Đức Phật đã nói thuận theo, như vậy ứng hợp với vị, thuận theo thứ lớp.

Hoặc nói: Vì Đức Thế Tôn nói thuận theo, nên người khác cũng tiếp nhận thuận theo. Cho nên Phật nói thuận như thế, thì sự tiếp nhận cũng thuận như thế.

Hoặc nói: Vì thô, tế. Nên Sáu nhập bên trong, nhập nào là thô nhất? Là nhãn nhập, cho nên Đức Phật nói trước. Nhập nào vi rất tế nhất? Là ý nhập, cho nên Đức Phật nói sau cùng. Sáu nhập bên ngoài, nhập nào là thô? Nhất là sắc nhập, cho nên Đức Phật nói trước. Nhập nào là vi tế nhất? Là pháp nhập, cho nên Đức Phật nói sau cùng. Đó là do thô tế. Nên trong Khế kinh của Phật nói: Sáu nhập bên trong, trước nói nhãn nhập, sau nói cho đến ý nhập. Sáu nhập bên ngoài, trước nói sắc nhập, sau nói cho đến pháp nhập.

Khế kinh của Phật nói: Tỳ-kheo! Bờ bên này là sáu nhập bên trong. Tỳ-kheo! Bờ bên kia là sáu nhập bên ngoài.

Hỏi: Vì sao Khế kinh của Phật nói sáu nhập bên trong là bờ bên này, sáu nhập bên ngoài là bờ bên kia?

Đáp: Vì pháp có gần, xa. Như gần sông là bờ bên này, xa là bờ bên kia. Như thế gọi tâm là con sông tâm, nương tựa là gần, duyên là xa. Đó gọi là pháp gần xa.

Hoặc nói: Là pháp trên, dưới, như con sông, tức chỗ dưới thấp là bờ bên này, chỗ trên cao là bờ bên kia. Cũng thế pháp tâm, tâm sở đối

tượng được nương tựa là ở dưới, đối tượng được duyên là ở trên. Đây gọi là pháp trên, dưới.

Hoặc nói: Bờ bên kia là Niết-bàn diệt tận đệ nhất nghĩa. Niết-bàn kia gồm sáu nhập bên ngoài. Vì thế, nên Khế kinh của Phật nói sáu nhập bên trong là bờ bên này, sáu nhập bên ngoài là bờ bên kia.

Hỏi: Thế nào là sông?

Đáp: Là tâm, tâm pháp. Như hai bờ sông đã gìn giữ số chúng sinh, số phi chúng sinh, trôi theo dòng chảy ra biển cả. Như thế, bờ nhập bên trong, bên ngoài của con sông tâm, tâm pháp đã duy trì số lượng chúng sinh trôi nổi theo dòng chảy ra biển cả sinh tử.

Hỏi: Thuyền là thế nào?

Đáp: Là Thánh đạo. Như vô lượng chúng sinh nương vào thuyền bè mà được qua sông. Cũng thế, vô lượng chúng sinh đã nương vào thuyền Thánh đạo mà được qua sông sinh tử. Khế kinh câu Phật nói: Sáu nhập, nên biết rõ, sáu xúc nhập bên trong, nên biết là bên trong.

Hỏi: Như ở đây bên ngoài cũng nên biết. Vì sao Đức Thế Tôn nói sáu nhập nên biết, sáu xúc bên trong nên biết là bên trong.

Đáp: Trong Khế kinh Đức Thế Tôn nói quán trong (nội quán) là nói về các căn ý của nhập bên trong, đừng hưởng ngoài. Trước phải tưởng bên, trong thân. Quán thân, sau mới quán ngoài, sau nữa mới quán trong ngoài. Tức là quán bên trong trước.

Hoặc nói: Vì Đức Thế Tôn đã dạy các đệ tử không quán điên đảo. Đức Thế Tôn nói: Đừng quán điên đảo về thường, lạc, tịnh ngã. Nên quán vô thường, khổ, không, vô ngã, nhân tập nơi duyên gốc, dùng tám hạnh Thánh để phá trừ sinh tử. Đây gọi là quán không điên đảo.

Hoặc nói: Vì Đức Thế Tôn đã dạy các đệ tử quán không chung, nên Thế Tôn nói: Đừng quán chung về thô, nhám, nên quán như bệnh ung thư, như mũi tên, rắn độc, vô thường, khổ, không, vô ngã, sáu xúc bên trong như lửa đốt các cõi, đó là quán không chung.

Hoặc nói: Như Khế kinh của Phật nói về ý chỉ bên trong.

Hỏi: Vì sao Đức Phật nói ý chỉ bên trong?

Đáp: Vì ngã nên chấp có ngã, là ta làm, là ngã làm, yêu ngã xong, bèn có vật để yêu, vì để nuôi lớn bên trong, nên tìm kiếm vật dụng bên ngoài. Vì thế, nên Khế kinh của Phật nói: Sáu nhập nên biết, sáu xúc nhập bên trong, nên biết là bên trong.

Hỏi: Sáu nhập, sáu cảnh lạc nhập có gì khác nhau?

Đáp: Một thuyết nói: Không có khác nhau. Sáu nhập là nhãn nhập, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhập. Sáu xúc nhập cũng là nhãn nhập, nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý nhập. Cho nên không có khác nhau.

Lại có thuyết nói: Có khác nhau: Nói gần là sáu nhập, nói xa là sáu cánh lạc.

Hỏi: Như ông nói thì sáu nhập là hiện tại, sáu cánh lạc là quá khứ, vị lai?

Đáp: Lại có thuyết nói: Nói gần là sáu cánh lạc, nói xa là sáu nhập.

Hỏi: Như ông nói thì sáu cánh lạc là hiện tại, sáu nhập là quá khứ, vị lai?

Đáp: Hoặc nói: Chuyển biến lúc đang hành là sáu cánh lạc, ngoài ra là cánh lạc.

Hoặc nói: Tức dựa vào sáu nhập tạo ra hành động là cánh lạc nhập. Dựa vào sáu xúc, tạo ra hành động là sáu cánh lạc.

Hoặc nói: Sở hữu là sáu cánh lạc, các thứ khác là sáu nhập. Như nói: Bát của Tỳ-kheo, tánh của bát kia là bát, như sự sử dụng của Tỳ-kheo, thế nên nói là bát của Tỳ-kheo. Như thế, nên nói các thứ hiện có là sáu cánh lạc, các thứ hiện có khác là sáu nhập.

Tôn giả Đà-la-nan-đề nói: Tánh nhập là sáu nhập, hành nhập là sáu cánh lạc. Như nói bát sắt đựng sữa tô, tánh của bát là sắt, bát như dựa vào sự sử dụng của sữa tô, cho nên nói: Bát sắt đựng sữa tô. Như thế, tánh nơi nhập là sáu nhập, hành nơi nhập nghĩa là sáu cánh lạc nhập.

Khế kinh của Phật nói: Hai nhập là chúng sinh Vô tưởng và cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng.

Hỏi: Vì sao Khế kinh Phật nói hai nhập là chúng sinh Vô tưởng cùng cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng?

Đáp: Vì hai thứ tên gọi của địa khác:

1. Thức trụ.
2. Chúng sinh cư trú.

Vì muốn khiến trong hai nhập tạo ra hai tên gọi, nghĩa là ở đây tuy có tên gọi của chúng sinh cư trú nhưng không có tên gọi của thức trụ nên trong Khế kinh của Phật nói: Hai nhập là chúng sinh Vô tưởng và cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng.

Hoặc nói: Khế kinh của Phật nói: Chúng sinh ở chỗ thức trụ v.v... thiết lập rồi, tức là chúng sinh ở trong thức trụ không thấu tóm, thì chúng sinh đó được lập hai nhập: Chúng sinh Vô tưởng và cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng.

Hoặc nói: Vì sống lâu, xứ sở của tất cả phàm phu không có tuổi

thọ như thế, như nơi cõi trời Vô tưởng. Tất cả xứ sở không có tuổi thọ mạng như thế, như nơi cõi Hữu tưởng, Vô tưởng. Đây là nói sống lâu nên trong Khế kinh của Phật nói: Hai nhập là chúng sinh Vô tưởng và cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng.

Hoặc nói: Vì dứt trừ ý của dị học. Trong hai nhập của dị học, chấp ý tưởng giải thoát. Đức Thế Tôn nói: Đây là sinh tử nhập, chẳng phải là giải thoát. Đó gọi là nhằm dứt trừ ý tưởng của dị học, nên Khế kinh của Phật nói: Hai nhập là chúng sinh Vô tưởng và cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng.

Hoặc nói: Là pháp hành, trong hai nhập của dị học chấp ý không có hành giải thoát. Đức Thế Tôn nói trong hai nhập ấy lại đi khắp các cảnh giới, các đường, các loài trôi lăn trong sinh tử. Đây gọi là hành pháp, nên trong Khế kinh của Phật nói: Hai nhập là chúng sinh Vô tưởng và cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng.

Hoặc nói: Vì pháp lui sụt, nên dị học đối với hai nhập kia chấp ý giải thoát không lui sụt. Đức Thế Tôn nói: Trong hai nhập này lại lui sụt nơi các cảnh giới, các đường, các loài chúng sanh trôi lăn trong sinh tử. Đây gọi là pháp lui sụt. Vì thế, nên trong Khế kinh của Phật nói: Hai nhập là chúng sinh Vô tưởng và cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng.

Khế kinh của Phật nói: Tôn giả Xá-lợi-phất đến chỗ Đức Thế Tôn rồi, bạch rằng:

Bạch Thế Tôn! Việc vô thượng này, là Đức Thế Tôn đã nêu về nhập. Đức Thế Tôn với trí rốt ráo đã phân biệt rốt ráo. Lại không ai có trí vô thượng như Phật, tức là ngoài trí này ra, hàng Sa-môn, Ba-la-môn v.v... cùng nhận biết.

Hỏi: Như thế, thì tất cả gọi là mười hai nhập. Tôn giả Xá-lợi-phất chẳng phải là bậc Nhất thiết trí, chẳng phải là bậc Nhất thiết kiến, làm sao biết được tất cả như thế gọi là mười hai nhập?

Đáp: Vì thuyết giảng rốt ráo nên biết. Như trong Khế kinh của Phật nói mười một nhập xong, sau đó nói pháp nhập. Ý của Tôn giả Xá-lợi-phất đã quyết định về các pháp, nhưng chưa nói, chưa hiện bày tất cả, phải biết là ở trong nhập.

Hoặc nói: Dùng diệu nguyện trí quán xong là biết được.

Hoặc nói: Do nơi tướng mạo để biết. Như trong Khế kinh của Phật nói: Tất cả ngần ấy, là mười hai nhập. Tôn giả Xá-lợi-phất đã được đức tin không hoại, càng tin gấp bội về lời Đức Thế Tôn đã nói. Vì thế nên biết tất cả ngần ấy là mười hai nhập, đó gọi là do tướng mạo mà biết.

Hỏi: Vì sao Tôn giả Xá-lợi-phất do tướng mạo biết được, mà

không phải do hiện tại biết?

Đáp: Hiện tại biết cũng là biết. Tôn giả Xá-lợi-phất nhờ mười hai nhập nên cũng biết về tất cả pháp.

Hỏi: Nếu Tôn giả Xá-lợi-phất nhờ mười hai nhập nên cũng biết tất cả pháp, thì có gì khác nhau giữa Phật và Tôn giả Xá-lợi-phất?

Đáp: Phật, Thế Tôn biết hết tất cả, biết tường tận, còn Tôn giả Xá-lợi-phất dù biết tất cả, nhưng không thể biết một cách tường tận.

Hoặc nói: Vì Tôn giả Xá-lợi-phất đã gồm chung mười hai nhập, nên biết tất cả pháp, chứ không phải biết về mỗi tướng. Còn Phật, Thế Tôn đã biết về tướng chung, mà cũng biết rõ về mỗi tướng đều có vô lượng nhập bên trong. Nghĩa là Tôn giả Xá-lợi-phất lãnh hội từ người khác. Như Đức Thế Tôn nói Khế kinh này, Xá-lợi-phất đã dùng miệng nào để nói lời mâu nhiệm ấy? Hoàn toàn dùng tiếng gâm của sư tử. Càng không có Sa-môn, Bà-la-môn nào nhận biết được ngang bằng với Thế Tôn, huống chi là vượt hơn.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn: Con đích thân theo Thế Tôn nghe, đích thân tự tiếp nhận nhớ chắc như lời Như lai đã nói, A-nan không có việc ấy. Trước sau có hai Như lai xuất hiện ở đời không thể có điều ấy.

Hỏi: Thế nào là Đức Thế Tôn vì tiếp nhận, hóa độ mà nói giới? Thế nào là nhập?

Đáp: Trong tất cả pháp mà Đức Thế Tôn giáo hóa là vô trí, hoặc trong tất cả pháp không phải là vô trí, Nghĩa là hết thấy pháp là nói giới, không phải trong tất cả các pháp là vô trí thì nói nhập.

Hoặc nói: Đức Thế Tôn giáo hóa, hoặc căn cơ nhạy bén, hoặc căn cơ chậm lụt. Với người căn cơ nhạy bén thì nói nhập, với người căn cơ chậm lụt thì nói giới.

Hoặc nói: Đức Thế Tôn giáo hóa, hoặc đối với năng lực của nhân lớn, hoặc đối với năng lực của duyên nhiều. Đối với kẻ có năng lực của nhân lớn thì vì họ nói nhập, với người có năng lực của nhiều duyên thì vì họ mà nói giới.

Hoặc nói: Đức Thế Tôn giáo hóa, hoặc đối với năng lực bên trong nhiều, hoặc năng lực bên ngoài nhiều. Đối với người nhiều năng lực bên trong thì vì họ nói nhập, người nhiều năng lực bên ngoài thì vì họ nói giới.

Hoặc nói: Đức Thế Tôn giáo hóa, bên trong suy nghĩ nuôi dưỡng thân, hoặc nghe người khác nói. Đối với người bên trong suy nghĩ nuôi dưỡng thân thì nói nhập, còn đối với người nghe người khác nói thì nói

giới. Hoặc nói: Đức Thế Tôn giáo hóa hoặc mới nghe thì biết, hoặc phân biệt mới biết. Đối với người mới nghe qua là biết thì vì họ nói nhập, với kẻ phải phân biệt mới biết thì vì họ nói giới.

Hoặc nói: Đối với giới có chỗ ngu tối, thì vì họ nói giới, đối với nhập có chỗ ngu tối thì vì họ nói nhập.

Hoặc nói: Có tánh ý lại vì họ nói giới, nghĩa tánh là nghĩa giới. Có vật ý lại thì vì họ nói nhập, nghĩa đường vận chuyển là nghĩa của nhập.

Như thế, đức Thế Tôn vì giác hóa mà nói giới, vì giáo hóa như thế mà nói nhập. Nói rộng về xứ của mười hai nhập xong.
